

ĐẠI TỔNG TĂNG SỬ LƯỢC

QUYỂN HẠ

- 41- Dẫn thìn bàn luận
 - 42- Ban tử y cho Tăng
 - 43- Ban hiệu cho sư
 - 44- Nội cung phụng và dẫn giá
 - 45- Phong trao quan phô
 - 46- Giới đàn Phương đẳng
 - 47- Kiết xả pháp tập
 - 48- Ban hạ lạp
 - 49- Xưng gọi với vua
 - 50- Đến đàn pháp vị
 - 51- Quy lợi độ Tăng
 - 52- Ban thuy hiệu
 - 53- Bồ tát Tăng
 - 54- Đắc đạo chứng quả (Ni phụ)
 - 55- Đại thái mặt ni
 - 56- Giá đầu giường
 - 57- Thành Xà Thiên Vương
 - 58- Phóng đăng thượng nguyên (rằm tháng riêng)
 - 59- Tổng Luận.
-

24. ĐẢN THÌN BÀN LUẬN

Xưa Hán Tổ sanh chung ngày với Lữ Oản, có dâng rượu ngon cho nhau, đây là tạm khởi mừng sanh. Sau thì bó lúa rượu ác, đưa trẻ ăn chơi để thêm chúc mừng. Lớn thì ngọc lụa ý sanh trưởng lâu thấy, thuộc bao nhiêu đồ vật, dùng làm giàu lễ mừng sanh và nghe trọng Phật pháp có thuyết dừng tai ương kéo dài mạng sống thì lấy Phật sự làm mừng. Đời Nguyên Ngụy, Hậu Chu, nhà Tùy phần nhiều gọi các Tăng nổi tiếng rộng học cùng nho đạo luận đối vui xem vương đạo cũng là việc đẹp mừng sanh nhật.

Đường Cao Tôn gọi là Giá Công Sản ở trước ngài cùng đạo sĩ, Sa môn giảng nói nghĩa kinh. Đức Tôn ngày đản sanh ngự điện Lâm Đức, lệnh Hứa Mãnh Dung... thăng toà cùng tín đồ Thích lão giảng luận. Ngày sinh nhật tháng tư hiệu Trinh Quán năm thứ mười hai, ngự ở điện Lâm Đức gọi cấp sự trung đồ đại binh bộ lang trung Triệu Nhu và Hứa Mãnh Dung vĩ Cự Mâu cùng đạo sĩ Cát Tham Thành, Sa môn Đàm đàm Diên... hai mươi người giảng kinh Tam Giáo, Cừ Mâu rất biện cấp.

Sinh nhật Văn Tôn vào tháng chín, vua gọi Bạch Cư Dị cùng Tăng Duy Trưng, đạo sĩ Triệu Thường Doanh ở điện Lâm Đức bàn luận, Cư Dị luận khó bén, lời biện như suối, vua nghi tức cấu rất than thở đó. Đời Trang Tông có Tăng Lục Huệ Giang cùng đạo môn Trình Tử Tiêu bàn luận, xen nhau thiết tha bàn bạc đùa ghẹo để vui lòng vua. Trang Tông tự ưa ngâm xướng, tuy làm trong doanh quân, cũng dặt Pháp sư bàn luận, hoặc khi ngự triều thường lập bày trai Tăng thì trong điện bàn nghĩa minh tôn. Thời Thạch Tấn, Tăng Lục Vân biện nhiều bàn luận ngày sinh nhật, Hoàng Đế chính thân ngồi xem bàn luận. Đến triều Thái Tổ đại Tổng thiên hạ nhiều việc bèn bỏ việc đây, chỉ trọng Tăng giảng, ba học là hơn, đây không chính Thái hậu trọng mà trình thật ư?

NỘI TRAI PHỤ

Ngày đản sanh Hoàng đế, chiếu soạn Cao Tăng Truyện, vào nội điện ban ăn uống và gấm vóc, tìm văn khởi ở khoảng Hậu Ngụy, phần nhiều kéo dài thượng đạt để kích cầu phước thọ. Nhà Đường từ Đại Tôn, đặt trong đạo tràng, mỗi năm giáng thánh tiết xuống chiếu gọi Danh Tăng vào cúng trai tăng gọi là nội trai. Đến Văn Tôn hiệu Đại Hoà năm thứ bảy vào tháng mười sửa khánh thành tiết ra lệnh ngừng việc tăng đạo nội trai, đến năm đầu Võ Tông lại đặt nội đạo tràng và lập nội trai, tăng đạo chúc thọ. Hội Xương năm thứ tư vào tháng sáu dừng nội trai và nội trường sanh đạo tràng. Tuyên Tôn lên ngôi, ngày hai mươi hai

tháng sáu năm đầu ra lệnh lại đặt nội trai, cho Tăng đạo chúc thọ. Nhà Lương cổ hiệu Khai Bình năm thứ ba, ngày tiết Đại Minh vua ngự điện văn minh lập trai tăng, Tể Quan, Hân Lâm học sĩ dự đó. Hoàng Đế Đại Tổng của ta ở lễ sinh nhật, hai bên có Tăng Lục, Đạo Lục thủ toà và Công Hiến hai bên chia Tăng ban tử y và hiệu, rõ lại đồng ban trai. Lại nghe sinh nhật của vua Tấn, Hán, Chu lập cả trăm Tăng, sau lượng diệt chỉ còn vài người mà thôi.

25. BAN TỬ Y CHO TĂNG

Xưa quý tên và món đồ, cho người y phục, tốt cùng là màu đỏ, xanh và vàng là hàng thứ kế, cho nên nói là gia tử thọ, hẳn được kim chương. Nay Tăng chỉ nhận tử kia mà không lấy vàng. (Phương bào (áo vuông) chẳng phải dâydaij). Tìm ở các sử, áo Tăng màu đỏ vàng đen xanh... không nghe chu tử (châu đỏ). Xét sách nhà Đường thì thiên triều có Tăng Pháp Lăng... trùng dịch kinh đại Vân, bày phù hợp lời mạng thì trời là Di Lạc hạ sanh làm vua Diêm Phù Đề. Đời Đường hợp vi, cho nên do đó Cách Phách xưng Chu (Kinh Tân Đại Vân nói: “Rốt sau sanh cung Di Lạc” không nói thì trời là Di Lạc, Pháp Lăng Phách Hoài Nghĩa chín người đều phong quan huyện, ban cho vật có sai khác, đều cho ca sa tía, đai rùa bạc. Kinh Đại Vân kia tụng ở chùa Thiên Hạ, đều cất một bản, khiến lên toà giảng nói, ban cho tử y bắt đầu từ đây.

Quán Tân Đường thơ nói: Đại Vân là kinh nguy là sai. Kinh đây triều Tấn đã dịch bốn xưa lại nói rằng Nữ Vương. Lúc này đâu có Thiên Hậu ư? Bởi vì dịch lại, có Hậu Vượt Gia dùng Hiệp Phách Hoài Nghĩa ở giữa kia gây ra cơ hiểm, thì sau vua trong tôngtriều lấy công Hồ Tăng chùa Huệ Phạm Tu phong quan huyện, không hành tử y. Thời Duệ Tôn cũng không có. Huyền Tông Hữu Ái vừa đến, do Ninh Vương bệnh sai Trung Sử dâng thuốc, tìm chạy mấy hôm chỉ có Tăng dâng hiệu thuốc, vua vui lòng ban cho phi bào đại ngư (áo đỏ túi cá) (ban áo đỏ túi cá chỉ cho một người). Lại trong tháng chín năm hai mươi hiệu Khai Nguyên, Vua ba tư sai đại đức Tăng và liệt chí đường (và Liệt Tăng Danh) sắc lệnh ban cho ca sa tía một bức lụa năm mươi thất cho trở về bốn quốc.

Thời Thiên Bảo Mạt, Sa môn Đạo Bình ở chùa huyện Kim Thành gặp giặc núi nghịch loạn, Huyền Tông ở Tân Thục, Túc Tông qua chùa Đạo Bình khẩn thiết khuyên bàn binh linh võ thảo lại được Trường An, Túc Tông đem binh giao cho, phong là Tả Kim Ngô đại Tướng Quân, đến khi gặp giặc đại chiến luy về công vị, sau trở lại xin làm Tăng, vua ra lệnh phối hợp hai chùa Sùng Phước và Hưng Khánh, ban tử y vào

cung nội tấu đối làm thường. trong năm Đại Tông Vĩnh Tần, Tăng chùa Chương Kính là Sùng Huệ cùng đạo sĩ độ tài thuật, trong khi báo hơn quan Cử Đình Ngọc tuyên ban tử y một bức (các túi cá). Kế, Phạm Tăng Kỷ Đà ở chùa Trấn Quốc sáu trăm tuổi, lúc gần chết sai đệ tử dâng y bát lên Hoàng Đế, vua ban tử y.

Đức Tông quy tâm nơi đạo Phật, gọi Pháp sư Đuan Phổ vào nội điện cùng Nho đạo bàn nghĩa ban áo vuông đỏ, Võ Tông đều làm ban tử y đây (tìm tên Tăng chưa thấy). đông Quán Tấn Ký nói: “Đại Trung Trung chùa Đại An Quốc Thích Tu Hội hay thơ thường nên chế, mới suy nghĩ thanh bạch, một ngày tâu vua xin tử y, vua bảo: “Không ở nơi ông ư? Xem như tướng có thiếu vậy, cho nên chớ cho”. Và ban cho về chùa, sau bạo bệnh mà chết. Đại Trung năm thứ tư ngày hai mươi hai tháng sau là lễ sinh nhật, nội điện thiền Đại Đức và ban tử y, sai chủ Phước Viện là Tông Chỉ cũng ban tử y. Kế có Sa Châu Tuần Lễ Tăng Ngô Chơn đến kinh và Đại đức Huyền Sướng Cú ngay tạt kinh đầu ban tử y.

Lại chùa Pháp Càn nghiêm Tăng đồ theo lệnh ban tử y. Vua đến chùa Trang Nghiêm lễ rằm Phật, Linh Huệ Luật sư được ban tử y. Chùa Sùng Phước Dueej Xuyên được ban tử y. ý Tông giảm bốn năm, có Tăng Pháp Tín ở Tây Lương dâng Bách Pháp Luận Số Sao, khám thật ban tử y. Lễ sinh nhật ngày mười bốn tháng mười một năm thứ mười một, hai bên Tăng, Đạo đến trong, ở điện Lâm Đức giảng luận đáng tín nhiệm ban tử y. Lại Tăng nước Nhật Bản Viện Tải ở chùa Tây Minh từ tạ về bốn quốc, ban cho tử y rồi sai trở về. Lễ diên khánh năm thứ mười hai vào điện giảng bàn, tả vệ Thanh Vận, Tư Lễ, Vân Khanh... năm người, hữu vệ Huyền Chương, Huệ Huy Thanh Viễn... bốn người đều ban tử y (tìm vệ phân đều ban tử y, tự giảm thông ban đầu). Hỷ Tông, Chiêu Tông ban các đạo chỗ dâng tử y Tăng rất nhiều không chép được. Lương Tổ vào tháng mười một năm đầu hiệu Càn Hoá, có người Hồi Hột vào triều là Tăng Nghĩ Lư, Nghi Lý tư Nghi Diên Tiễn... đều ban tử y trở về nước. Lại đàm Châu có Tăng Pháp Tư, Khuê Châu có Tăng Quy Chơn diện kiến xin ban tử y, Trang Tông vui mừng ban cho Tăng tử y, đời Tấn Hán, Chu đều vậy.

Nay đại Tổng chỉ ban vào lễ sinh nhật. Kia hoặc trong đạo tràng Tăng đã đắp tử y, lại ban tử y duy nương ba việc gọi đó là trùng tứ. Như các nước xa xôi ban cho cũng đồng. Thời Ngụy Thục, nước Vân Nam sai nội cúng dâng chủ chùa Sùng Thánh ban cho tử y và bát vàng, Tăng sung thông sử tốt. Sau Loan Sĩ có vua ban cho bát vàng, giống như Trung Quốc ban cá bạc. Nước Oa thì ban cho Tăng hiuệ Truyền Đẳng

Pháp Sư, ở Cao Ly ban Tăng tử y thì lấy vàng bạc đính trên vải để phân biệt cao thấp.

26. BAN HIỆU SƯ

Hiệu Sư nghĩa là ban hiệu Đại sư gì đó. Xa khởi đời Lương Võ đế hiệu Thê Ước Pháp Sư, kế Tùy Dương Đế hiệu Trí Khải Thiên sư và là Trí Giả mà không có hai chữ Đại sư. Đường Trung Tôn hiệu Vạn Hồi là Pháp Vân Công (thêm chữ công). Huyền Tông trong hiệu Khai Nguyên có Huệ Nhựt Pháp sư. Triều Trung Tông được độ Sư Nghĩa Tịnh, đạo đi Tây Vực trở về dâng chơn dung Phạm hiệp vua đẹp lòng ban hiệu Từ Mẫn, cũng chưa hành chữ đại Sư. Triều Mục Tông, Thiên Bình Quân Tiết Độ Sứ Lưu Tống tâu xin xuất gia ban cho tử y và hiệu đại Giác Sư (chỉ một chữ Sư) đến Ý Tông, vào tiết Diên Khánh ngày mười bốn tháng mười một năm thứ mười một hiệu Hàm Thông, hoặc như bàn luận, tả vệ Vân Hạo ban hiệu Tam Huệ đại sư, hữu vệ Tăng Triệt ban cho hiệu Tịnh Quang Đại Sư, đáng tín nhiệm Pháp trí đại Sư lại khiêm ngưỡng Thanh Liên Đại Sư. Ban hiệu cho Sư bắt đầu triều Ý Tông. (Rõ ràng nói Đại Sư gđf đó, thấy ở Ngũ Vận Đồ).

Hỷ Tông triều có Tăng Lục Vân Hạo Đại Sư, triều Chiêu Tông có Viên Minh Đại Sư. Lương Cách Đường mạng ban Linh Võ Đạo Diễn Vu... vì chứng Huệ Đại Sư, ban cho nước Ngô Việt đường Tác qua núi Hồng Nhân, là Pháp Tề đại Sư. Đến hiệu Long đức năm đầu không cho Tăng vọng cầu hiệu Sư và tử y. Sau Đường, Hán, Tấn, Chu đều đồng. Nay Đại Tổng dừng hành hiệu Sư và tử y, mà hiệu Đại Đức cho ty Tăng Lục chọn đặc.

Trước là hiệu Khai Bảo đến Thái Bình Hưng Quốc năm thứ tư sắp về trước cho Tăng khắp nơi vào sân điện xin thi ba học, sau phủ Khai Phong công đức sử sai tăng chứng nghĩa Kinh Luật Luận mười điều toàn thông ban cho tử y, hiệu là Thủ Biểu Tăng do kia diện kiến dâng biểu. Tâm Như Công Đức sử tâu “Thiên hạ một nhà không cần thủ biểu, cầu soạn sắc nường”, từ đây thường thông lễ sinh nhật của Hoàng Đế, chính thân Vương Tể phụ, Tiết Độ Sứ đến Thứ Sử được dâng biểu tâu điều đã biết. Tử y, hiệu Sư cho Tăng đạo chỉ hai vệ Tăng Lục, Đạo Lục, dâng tiến được vào nội cung. Đây ngày trao điệp môn hạ gọi đó là Liêm tiền Sư hiệu, cấp tử y bốn việc, hiệu Liêm- tiền- tử- y, đây rất là vinh quán. Kia ngoài Vương Hầu tiến, giữa ngày mới ra tiết chế liêm vấn thâu thủ chuyển hàng mà ban cho.

PHỤ ĐỨC HIỆU

Khởi đức hiệu có ra từ lâu xa. Đời Ngụy Tấn, phiên dịch bốn luật Yết Ma trong văn đều nói là “Đại Đức Tăng”. Kinh nói rằng: “Vì đại Đức Thiên Sanh”. Luận nói: “Các Đại Đức có thần thông” và các truyền kỷ tư gọi Tăng Trung Hiền Ngạn, phần nhiều nói là “Đại Đức”, chẳng phải quốc triều thêm vào. Đến Đường Đại Tông, nội xuất hương một hợp đưa đến chùa Tây Minh cho nên thượng toà đại Đức đạo Tuyên Chưởng Nội bắt đầu thấy ở Sử Truyện. Lại đại Tông hiệu đại Lịch năm thứ hai, chùa An Quốc, Luật đại Đức Thừa Như tâu vật sắc Tăng chết, xin y Luật đoán khinh trọng, nên nương xem văn đây, tợ sắc chỉ thêm vào. Nhưng hoặc chiếu sắc trung rằng: “Trưởng lão (mõ)...” há là thêm đặt sai, bởi suy sức một thời kỳ. Đại Đức đạo Tuyên Luật Đại Đức Thừa Như cũng đồng đây. Đại Lịch năm thứ sáu năm Tân Hợi ngày mồng năm tháng tư, ra lệnh Tăng Ni ở kinh thành, đến đàn mà có hai chữ Đại Đức, chính là bắt đầu quan thêm hiệu đức.

Triều Hiến Tông, Đoan Phổ là dẫn giá đại Đức, đây mang dẫn giá làm mục. Tuyên Tông hiệu Đại Trung năm thứ tư vào ngày sinh nhật ở tháng sáu. Nội điện Thiên Đại Đức Biện, Triệu hai người đây mang thiên học mà được tên. Lại đại Trung Trung ra lệnh tu bổ chùa Thánh Thọ đến đàn Đại Đức ban cho tử y. Huệ Linh làm thượng toà chùa Tổng Trí, chùa Sùng Phước Đại Đức giảng luận ban cho tử y, Duệ Xuyên chủ chùa Sung, đến đàn đại Đức chùa Phước Thọ ban tử y, Huyền, Sướng Sung đều là duy na. Đại Trung năm thứ mười Huyền Sướng Soạn Thượng toà Đại Đức chủ chùa, bền tin làm vui lòng chúng, đều từ sắc chỉ thêm vào, sắc chỉ thêm hiệu càng rõ ràng.

Vua Ý Tông, hiệu Hàm Thông năm thứ sáu, phủ Tây Lương có Tăng Pháp Tín nhận bốn đạo Tiết Độ Sứ Trương Nghĩa Triều dâng biểu ho Thừa Ân Pháp Sư soạn Bách Pháp Luận Số Sao, lương vệ rõ định có thể làm, do sắc chỉ nên nương. Pháp Tín được ban tử y, sung bốn đạo Đại Đức. Lại vua Chiêu Tông, hiệu Văn Đức ban đầu sanh thìn hiệu Gia Hội tiết, chiếu chỉ hai vệ Tăng Đạo giảng bàn đến chiều và đều ban cho vật dùng bằng bạc, Tăng đạo ban hiệu Sư, hữu vệ hai người, tử y đều bốn người, đức hiệu cho mười người. Châu, Lương Hậu Đường, Tấn, Hán, Chu, hoặc làm hoặc không làm. Nay triều đại Tống rất ít làm đức hiệu. Trong hiệu Khai Bảo, tả hữu vệ Tăng Lục chuẩn sắc chỉ xưa được chọn đặt danh đề ba học tạp khoa Tăng, hoặc nói rằng Thiên Đại Đức, hoặc giảng Kinh Luật Luận, dâng biểu bạch thỉnh tán, y thuật các khoa, nên cho hai chữ Đại Đức, gần Tăng lục đạo rất không theo khoa mục,

phần nhiều vọng bày văn chữ ý đẹp làm đề, đến bốn chữ mười chữ chỉ nạp quà biểu mà sau làm. Hai bên bờ Giang Nam, có đến mười tự viện, trong không trường hành có thể sung Tăng dịch.

27. NỘI CÚNG PHỤNG VÀ DẪN GIÁ

Nội cúng dâng cho Tăng, từ đời Đường Túc Tông nhóm binh ở Linh Võ đến năm Đức Nguyên Xa đến Phù Phong, Tăng Nguyên Hiệu nhận khẩu sắc, sắp đặt đạo tràng Dược Sư, khiến theo xa giá vào phó hội thỉnh Công, đến phủ Phụng Tường, chùa Khai Nguyên ngự đạo tràng Dược Sư, hai mươi một người sáu thời hành đạo. Bấy giờ trong đạo tràng bỗng sanh một lùm cây lý, phụng sắc chỉ sai kiểm thật, cây lý có bốn mươi chín cành, Nguyên Hiệu dâng biểu đáp diềm cây lý là nước Phồn Tư hưng thịnh, sanh trong gài lam thì biết mặt trời Phật pháp càng hưng thịnh, nên cảm diềm lành đây. Vua cùng Sư đồng mừng. Lại nước Lý Nhượng tuyên sắc chỉ rằng: Sắc chỉ nội cúng dâng Tăng Nguyên Hiệu. Đặt quan đây, bắt đầu từ thời Nguyên Hiệu.

Kế có Tử Lân người Châu Tuyên, kế nhận chức đây. Triều Hiến Tông, diềm trắng bổ hạo đậu tương trắng kế ứng mệnh, Châu, Lương, Hậu Đường, Tấn, Hán, Chu, Đại Tống ta đều không nghe chức đây. Làm Đại Đức dẫn giá, chỉ có diềm bổ xứng, đây hẳn sắc chỉ bổ. Thăng như tự hiệu riêng đặt đâu có thể xứng. Mệnh đây gần đây cũng không nghe. Nhưng Xe giá đi tuần trở về kinh Răng đạo hẳn phải đủ phan lọng ốc tù và xa rước Tăng Lục, Đạo Lục cưỡi ngựa dẫn giá mà không dám tự xưng là người dẫn giá. Thái Tổ Anh Võ, Thánh Văn Thần Đức Hoàng Đế cho lương vệ Tăng đạo đều đủ oai nghi rước giá, nay cho là thông thường.

28. PHONG TRAO QUAN TRẬT

Phàm người xuất gia, trông năm vị để thăng cấp. Người đắc đạo chuyển hai vị mà đến quả, dám nói thứ kia. Duyên Giác ứng chơn dùng bốn quả một đời mà chứng thành, qua ba đời trăm kiếp mà bày hiệu, đây là phẩm trật Thánh Hiền. Nên sửa soạn nghiệp có thể thủ khoa liêu, kia có Hoa Phong ở Chấn Đán, Mỹ Hiền ưa tước, như kia quý mà cho là quý. Xưa Hậu Ngụy dùng Triệu Đô Sa môn Pháp Quả làm thống lãnh Sa môn cúng thí không đủ. Lại quan phẩm bèn trao Phủ Quốc Nghi Thành Tử Trung Tín Hầu tín dân công tước nói rằng Thành, Thích Tử được phong quan bắt đầu từ Pháp Quả.

Triều Lương lấy Huệ Siêu làm học sĩ điện Thọ Quang, lại lục

pháp và kham nhận vị quan cao. Hậu Chu chọn người học vấn ưu tú trong Tăng Đạo sung vào đạo quán học sĩ, vẫn đổi sắc phục. Triều nhà Tùy lấy Ngạn Tông làm Học sĩ Phiên kinh quán. Đường Trung Tông hiệu Thần Long năm thứ hai, làm chùa Thánh Thiện, Thanh Huệ, Phạm Huệ, Trần pháp Tạng Đại Hành Hội Tịch Nguyên Bích Nhơn Phương Sùng... trước tiến cử vào nước chín người, thêm năm phẩm và triều tán Đại phu huyện công, phòng nhà đồ dùng các vật, nhứt như chánh viên quan cấp, do công sửa Đại tượng, tìm thêm Huệ Phạm chánh nghi Đại phu, vua bỏ Quận Công chủ chùa, Thánh Thiện, đến Ngân Thanh Quang Lộc Đại phu bổng lộc liệu phòng gác một việc sắp lên đồng chức quan cấp.

Lại Tăng Vạn Tuế chủ chùa An Lạc thêm triều tán Đại phu phong quan huyện, Duy na chùa Thánh Thiện bổng lộc cũng đồng chức quan mà cấp do lo làm xong tượng. Lại Sa môn Quách Thanh sung tu công đức khiến giám trong điện Kiểm Hiệu, kia kế Huyền Tông nội nạn Bắc Bình, Tăng Thanh Nhuận được phong ba phẩm quan, Y Ninh Vương Tật dụ như Tăng ban cho phi bào, Đại Tông thêm bất không ba tạng, đến khai phủ nghi đồng ba ty Túc Quốc Công, giai tước đó cực chỉ bất không.

Luận rằng: Sân triều còn làm tước trật, Thích Tử vẫn tranh ở bậc quan, bậc quan chớ hết kỳ, tham ái không đầy phần. Hồ không nuôi vợ con quỳ lạy vua, nào khác chức nữ bảy lần làm xong giữ trâu mang ách, có người hiểu biết ở đây không lấy. Không đồng Lục Pháp Hoà Thích Đạo Bình có thể thí công vệ xả dấm có mục giả quan.

29. GIỚI ĐÀN PHƯƠNG ĐẰNG

Cõi đây có giới đàn khởi ở Nam triều, Cầu Na Bạt Ma Tam Tạng là Tỳ kheo nước Tống, ở núi Ngạn Châu Thái đầu tiên thọ giới, từ đó nam bắc nối nhau lập đàn mà không có tên riêng. Sau có giới đàn Nam Lâm, thời vua Cao Tông hiệu Càn Phong năm thứ hai, non Chung Nam Đạo Tuyên Luật Sư lập giới đàn Linh Cảm, ở tinh xá nơi thôn Thanh Quán, các danh đức trong thiên hạ đều đến càng thêm giới phẩm, dựng đàn mới thành, có Tăng Ni dài ở trước đàn khen ngợi tức là Tân Đầu Lô.

Đời Tống ngày 28 tháng 3 năm Vĩnh Thái sắc lệnh chùa Đại Hưng Thiện, giới đàn Phương Đẳng ban cho tất cả quan cúng chõ cần, đến tháng tư ra lệnh Tăng Ni kinh thành đến đàn Đại Đức đều đặt mười người hàng lâm cách thức thường. Nói giới đàn Phương Đẳng bởi do

đàn pháp vốn rút ra ở các Luật, Luật tức tiểu thừa giáo, trong tiểu thừa giáo cần mỗi mỗi như pháp, có chút sai trái thì người thọ không được đắc giới, người đến đàn phạm tội, cho nên gọi là luật giáo. Nếu giáo Đại thừa phương đẳng tức không câu hạn thiếu duyên sai khác, đều được thọ nhưng khiến phát đại tâm mà lãnh nạp. Phương Đẳng tức nghĩa cùng khắp. Luận Chỉ Quán nói: “Phương Đẳng hoặc nói quảng bình, nay gọi phương là pháp. Như Bát Nhã có bốn món phương pháp, tức bốn cửa vào ao thanh lương nên đây là phương. Chỗ gọi là kế lý tức bình đẳng đại huệ cho nên nói là đẳng.

Bẩm thuận văn phương đẳng mà lập giới đàn cho nên gọi là đàn phương đẳng. đã không cấm kỵ câu nại nhỏ nhít, rộng lớn mà bình đẳng lại có thể gọi là rộng bằng. Tuyên Tông sau dùng hội xướng sa thái, Tăng ni lại được xuất gia. Sợ ở trong tục, đâu không có lỗi, bèn khiến trước sám hối tội sâu, sau đàn giới phẩm. Nếu chẳng là phương đẳng há cho lại vào, lấy sự bao dung trùm khắp nên nói là phương đẳng giới đàn, thoát hoặc một tôn quy phạm của luật không nghe lỗi nhỏ, vào tăng giới pháp bốn món đều như, thì không thể xưng là phương đẳng. Nhưng trần ái thì người ưa lãng phạm, nghiêm khắc thì vật tự nghiêm túc. Đời Mạt trụ trì nên nghiêm luật kia mà ít ái thì có thể vậy.

30. KIẾT XÃ PHÁP TẬP

Đời Tấn Tống có pháp sư Huệ Viễn ở Lô Sơn hoá hành ở Tầm Dương, Cao Sĩ Dật người Bức Tấu ở Đông Lâm đều nguyện kết lửa thơ. Bảy giờ Lô Kế Tôn, Tông Bình, Trương Thuyên, Lưu Di Dân, Chu Kế... cùng kết Bạch Liên Hoa Xã lập tượng Di đà, cầu nguyện vãng sanh nước An Dưỡng gọi đó là Liên Xã, tên Xã bắt đầu từ đây. Tề Cảnh Lăng, Văn Tuyên Vương mộ tăng tục làm pháp tịnh trụ, cũng là tịnh trụ xã. Nhà Lương, Tăng Hựu hội soạn pháp xã, dựng ấp công đức, hội văn nhiều đời cho nên thành tựu chùa Tăng là pháp hội xã. Pháp của xã lấy nhiều kinh thành một trọng, giúp việc thành công, mộ gần nơi xã. Nay kết xã cùng làm nhưng phước, đều ước nghiêm minh, càng ở công pháp, người thực hành xen nhau khuyến khích siêng tu chứng, thì xã có công lớn sanh thiện.

Gần đây nghe ấp ở Chu Quách xã phần nhiều kiết giữ hội canh giáp. Ban đầu nhóm kêu nạo bạt xướng Phật khen ngợi, mọi người niệm Phật hành đạo, hoặc động tư trúc, một đêm không ngủ để tránh ba kẻ râu lên vua, khỏi chú tội cướp đoạt, Nhưng đây thật pháp của nhà đạo, thường thường có Thích Tử vô tri, vào hội mưu đồ lợi nhỏ, hội không xét

cội gốc kia, lầm hành tà pháp rất đáng đau xót.

31. BAN HẠ LẠP

Triều Thiên Hậu, đạo sĩ Đỗ Hựu hồi tâm cầu xin làm tăng, vua ra lệnh cho cạo tóc nhuộm y, phối chùa Phật thọ ký, pháp danh Huyền Nghi, sắc chỉ ban cho 30 hạ, do kia mới vào dòng pháp cần ở vị dưới, nếu ban cho lập hư dối thì liền làm bậc lão thành, ban hạ lập bắt đầu từ đây. Kế ở hiệu Trường Khánh năm đầu tháng 3 Thiên Bình Quân Tiết Độ Sứ Lưu Thống, lấy châu U Tư đệ làm chùa Phật, xuống chiếu đặt tên là báo ân, bèn sai Trung Quan Tiêu Tiên Thành, lấy bức hoành của chùa ban cho đó, gồm để giúp cha nơi chốn tối tăm tinh thần mờ mịt, cho nên làm chùa. Sau tâu vua xin độ làm tăng, vua sắc ban hiệu Đại Giác Sư, bèn thêm 50 hạ lập, đây là ưu tiên khác người, muốn cho vào pháp ở vị cao.

Vả lại Luật dạy cho ba người đồng dẫn thọ giới, đặc pháp nhất thời còn suy đầu tên làm lớn. Đầu chia con em của đại tộc của vua, triều đình cho họ Lưu từ lâu cứ nơi châu U, gồm đẹp mới biết thuận lý, gia cát ban đó để an ủi ý kia. Nhà Lương trong hiệu Khai Bình, Ngô Việt Vương Tiễn tâu khiến Lý Nam xuất gia, pháp danh Linh Nhơn, sắc chỉ ban tử y hiệu Pháp Tướng Đại Sư, thêm ba mươi hạ. Từ đây dứt, nay không nghe làm phép đây. Nói lập, trong kinh luật lấy ngày 16 tháng 7 là ngày đầu năm phần pháp thân của Tỳ kheo, thì ngày 15 tháng 7 là ngày lập trừ. Tỳ kheo xuất tục, không lấy năm tục tính tuổi mà lấy số hạ lập, kinh luật lại cho ngày 15 là ngày Phật lập.

32. XƯNG GỌI KHI ĐỐI VỚI VUA

Tây Vực từ khi mới lập tên đến cuối không đổi, như A Nan là sanh ra đêm Phật thành đạo hiệu là Khánh Hỷ và thọ ký kết tập cũng hiệu A Nan, các chỗ đều hiệu đây. Gần đây thấy Phạm Tăng đến phần nhiều tên là Ca Diếp, Văn Thù... cõi Tây không hiểm chê, cũng như Đông Hạ loại tử cống giống nhau. Xét Ký Quy Truyện nói: “Phương Tây thọ giới, 10 hạ về trước xưng là tiểu sư, 10 hạ xưng trụ vị. Thông kinh luận, phần nhiều gọi là đa văn cầu tịch, đây đều là thông xưng. Nếu riêng nói rằng Tăng, thì bốn người sắp lên mới được gọi. Nay chia xưng là Tăng, lý cũng không sai. Như một muôn hai ngàn năm trăm người là quân, hoặc riêng một mình, cũng xưng là quân. Tăng cũng đồng đó. Nam Sơn Luật Sư nói: “Sa môn thì phạm thánh đồng xưng”. Đạo khác ở Tây Thiên cũng hiệu Sa môn cho nên giải thích chữ để phân biệt. Hai loại chung

xưng dụ như phương đây người xưng tước xóm và tánh họ, nhưng tánh thì đồng. Nếu dùng tên riêng, tên chỗ riêng độc, riêng thì gọn rõ.

Từ Ngụy, Tấn đến nay, Sa môn phần nhiều theo họ thầy, như Chi Đạo Lâm họ Quang mà theo họ Chi của thầy, Đạo An họ Vệ theo Phật Đồ Trưng lấy họ Bạch. An Độc Ngộ nói: “Theo thầy đâu phải lỗi của Phật, Phật vốn họ Thích”. Bền thông nay Tỳ kheo họ Thích, Đông Hạ xưng họ Thích là bắt đầu An Độc Ngộ. Sau kinh A Hàm bốn tiếng Phạm đến dịch ra, quả nhiên có văn bốn sông chảy về biển không lấy lại tên cũ, bốn họ xuất gia đều xưng họ Thích, rất phù hợp nhau.

Tân dịch Bí Sô là do cỏ Bí sô có năm đực, như đó mà gọi, Tỳ kheo là lầm tiếng Phạm. Lại xưa nói là trừ cỏ. Kinh Chú Pháp Cảnh, Ngài Khương Tăng Hội nói: “Phàm phu ở cảnh lục tình như người đói mộng thấy ăn”, người xuất gia trừ bỏ sáu tình gọi là trừ cỏ (đói). Lại Tập Thạc Xí gọi Đạo An Là Đạo Sĩ, người Tây Vực phần nhiều xưng “ngã”, kẻ thấp xưng với người cao cũng không hiềm chê, cho nên A Nan nói rằng: “Như thị ngã văn”. Nếu phương đây đối với vua, như Hán, Ngụy, Lương Tấn đều xưng tên, hoặc nói là ngã, hoặc nói là “bần đạo”, cho nên Pháp Khoáng Thượng thơ đối với Tần Giảng Văn xưng “bần đạo”, Chi Tuần Thượng- thơ xin Quy Diệm cũng xưng bần đạo, Đạo An can gián Phù Kiên tự xưng là bần đạo, gọi Kiên là đàn việt, bấy giờ chưa định cách thức. Lại Bạt Đà đối với Tông Hiếu Võ nói: “Theo bộ hạ xin thuận” đây thấy gọi Bộ Hạ.

Đến thời Nam Tề, Pháp Hiếu, Huyền Sương hai người chia làm tăng chánh, đối vua nói: “Luận xưng tên mà không ngồi”. Sau như chùa Trung Hưng, Tăng Chung trả lời xưng bần đạo, vua hiềm chê, hỏi Vương Kiệm: “Trước bọn Sa môn nói với vua xưng thế nào? Chánh điện trở lại ngồi chăng?” Kiệm đáp: “Thời Hán, Ngụy Phật pháp chưa hưng thịnh, không thấy ghi truyền. Từ nước Ngụy xưng thành đều xưng là bần đạo, cũng nghe cho ngồi và nhà Tấn ban đầu cũng vậy”.

Thời Trung Đại có Dữu Thủy, Hoàn Huyền... đều muốn khiến Sa môn đều lễ bái, triều đình bàn tán xôn xao, sự đều thôi. Trong triều Tống cũng khiến chí lễ, tìm lại không làm. Từ đó đến nay phần nhiều dự ngôi mà xưng bần đạo.

Vua nói: “Sương, Hiến hai tăng đạo nghiệp như vậy, còn tự xưng tên hướng gì người khác chỉ chấp tay xá thì thái thậm xưng tên cũng không hiềm.

Do đây Sa môn đều xưng tên với vua bắt đầu từ Sương, Hiến.

Những triều gần đây người đạo mỏng trái xưng gọi là biểu chương,

xưng quan đốn thủ, phàm đốn thủ là bái vậy, xưng quan ty là tột tìm chỗ khởi kia không ngoài thời Đường. Thời Tuỳ chùa Đại Hưng Thiện, Sa môn phiên dịch kinh là pháp kinh... dâng mục lục các kinh còn chưa xưng thần, chỉ nói rằng: “Các Sa môn Pháp Kinh... cần bạch Hoàng Đế đại đàn việt. Sau đời Chu Thích Đàm Tích dâng biểu can gián sa thải cũng chỉ xưng tên, bạch Hoàng Đế đại đàn việt, sau xưng đàn việt. Nếu Hậu Chu”. Thích Nhậm Đạo Lâm đối Võ Đế chiếu rằng: “Lại xưng quan” là rõ thời kia. Lâm hình phục đã đổi, riêng pháp môn của Phật Đồ Trưng là Vương Minh quảng đồng. Như làm Tăng Đạo Lâm hẳn không xưng thần.

Đời Đường, Sa môn Huyền Tắc chùa Tây Minh trong tựa sau của Thượng Huyền Lâm Diệu Ký chỉ xưng hai chữ “Tăng đẳng” cho nên tựa nói rằng: “Bèn dùng các vật dư thân, vòng ý chỉ, cuối của chánh danh đặc biệt đề Thiện Gia, Tăng Đẳng gánh vác ân dung thí”. Giam Đàm Thiệu Long nói rằng: “Đường Tam Tạng thỉnh ngự tự khế kinh, xưng Sa môn Huyền Trang”, đáp chiếu rằng: “Sắc Trang còn mà không tên”.

Trong hiệu Trinh Quán chiếu tăng Ni ở dưới đường, ấp kinh Sa môn Trí Thật dâng biểu luận ban vị cũng chỉ xưng tên. Cao Tông sắc chỉ Tăng đạo hai giáo, khi lạ vua, tuy mâu bàn trạng rằng: “Không bất hiếu nào hơn tuyệt tự, sao không chế lấy hôn nhân. Bất trung không gì lớn hơn không thần (tôi), sao không khiến xưng thần”, do đây biết đó, ba điệp của nhà Đường còn chưa xưng thần.

Túc Tông hiệu Thượng Nguyên, ngày 8 tháng 3 năm đầu, giáng ngự trác sai Trung Sử Lưu Sở Giang thỉnh Lục Tổ ở Tào Khê truyền y bát vào cung và chiếu gọi đệ tử Linh Thao, Thao dâng biểu từ chối vì tuổi già, sai đệ tử là Minh Tượng dâng biểu xưng thần, thấy ở Sử Truyện, từ đây bắt đầu, Hoặc nói rằng: “Pháp Lâm dâng biểu, luận đạo cư tăng tâu rằng: “Thần tuổi bức bách, nương cây du mới gặp đời thái bình, hình mạo như bồ liễu, do đâu triều Cao Tông tuy mâu bàn rằng: “Bất trung không gì lớn bằng không thần”, sao không xưng thần? Nếu hoặc Lâm Công đã xưng, tuy mâu hẳn không có câu đây”.

Đáp: “Tuyên Luật Oai Tú... đều không xưng thần, sợ Pháp Lâm nguy bách tình thiết, chợt xưng đó vậy. Triều đình chưa trước nơi linh thức, chúng không đồng xưng cho nên ty mâu nói là sao không khiến xưng thần vọng”. Kế kia lại nghi người chép truyện lầm lộn. Căn cứ thuyết đây thì Pháp Lâm xưng thần lại ở đầu.

Túc Tông hiệu Chí Đức năm thứ hai, theo xa giá kiểm hiệu đạo

tràng Dược Sư, nội cúng phụng Tăng Nguyên Hiệu, tâu trong đạo tràng sanh cây lý 49 cành, trong biểu nói rằng: “Thần đẳng thêm là thần tử”. Đến hiệu Thượng Nguyên năm đầu vào ngày mùng 8 tháng 9 sắc chỉ khiến Tăng ni triều hội đều không cần xưng thần và lễ bái. Đây là nhơn trong hiệu Khai Nguyên sai Tăng Đạo khi lạy đều xưng thần, đến đây mới khởi. Hiệu đại Lịch năm thứ 8 Hựu Phóng Nguyên ngày đông chí triều giá bội vị, bởi do đời Đại Tông vua tâu trong biểu đều trọng không môn, đây cũng ô lâu thì giáng đã phủ cuối tấu.

33. ĐẾN PHÁP ĐÀN

Trên đàn viên vị chuẩn Luật, giữa nước thì Tăng 10 người, Ni trong 20 người thọ giới. Vùng biên giới khó có được sư rõ Tỳ ni thì tăng là 5 người, ni thì 10 người là đặc giới (Tỳ kheo 5 người, ni 5 người) đây là lời thánh có thể làm định lượng. Gần đây ni chỉ ở trong bốn chúng, 10 ni thọ chỉ được bốn pháp mà thôi, giới đây nguyệt phương (mặt trăng) 12, 13 sắp trong chưa tròn, hẳn cần trong hai bộ tăng mới được thành tựu.

Xét trong đời Đại Tông hiệu Vĩnh Thái, sắc chỉ kinh thành đặt tăng ni đến đàn Đại Đức đều 10 người, liền nương trong Luật là ở giữa nước thì 10 người, hẳn làm thông thức, thiếu thì điền vào. Bèn soạn rõ luật người đức hạnh ưu tú thì sung vào đó, đến đàn Đại Đức khoa mục bắt đầu từ đây.

Thời Đức Tông, hiệu Trinh Nguyên năm thứ 12, sắc chỉ chùa Vĩnh Thái đặt giới đàn độ tăng. Đến trong hội xương Đại Trung, Huyền Xương thông rõ luật giáo, sung trong ngoài đến đàn Đại Đức rõ tên trong ngoài kia, trước Sương Công đã nên có. Xưa Tiết Đạo Hoàn nữ đức thơm lừng có tài học, ở trong cung Thái Tông, sau xin xuất gia, vua làm chùa Nội Hạc Lâm thỉnh 10 vị Đại Đức vào nội cung thọ giới. Đây tức nội lâm đàn. Đến Ý Tông dựng đàn ở điện Hàm Thái độ chùa ni Nội Phước Thọ thọ đại giới, hai bên ni tăng Đại Đức 20 người vào Huyền Sương dự toà pháp đây cho nên thêm Nội Lâm Đàn. Hiệu Hàm Thông năm thứ 3, ngày mùng 1 tháng 4 năm Nhâm Ngọ sắc chỉ hai bên tăng ni, bốn chùa đều đặt giới đàn Phương Đẳng, hữu vệ Thiên Bức, Diên Đường hai chùa độ người đều 21 ngày, Sương Công lại dự số đây, cho nên nói là nội ngoại đến đàn Đại Đức. Nay có người chưa đến nội đàn mà tự xưng nội ngoại lâm đàn, thật đáng buồn cười.

Lại nghe lúc đó hoặc lấy tăng lục làm Tông chủ không vậy thì người luật tông cực cao gọi là tông chủ. Tăng lục thì thêm mục đến đàn

soạn luyện. Lương Hậu Đường, Tấn, Hán, Chu chỉ làm 10 sư pháp, bao nhiêu có ngoài đàn, viên vị lại năm sáu người thôi. Suy theo Tần, Tống, Bắc Tề, Bắc Ngụy, Chu, Tùy, Lương, Trần nhiều đời vua chúa thấy đều độ tăng, chỉ Đường Tuyên Tông trọn đàn Tẩy Sám Phương Đẳng, độ tăng không ít. Đại Tổng ta hiệu Thái Bình Hưng Quốc năm đầu và năm thứ bảy độ tăng hơn 17 vạn, xưa kia chớ sánh, bọn áo đen Khổng Chức ở đây ư?

34. QUY LỢI ĐỘ TĂNG

Miên tướng triều nối nhau độ Tăng khai đàn pháp thấy đều vì lợi tha, chợt có lúc rười nhiều chính là cầu lợi nước, tuy là chế quyền đàn, trọn chiêu lấy chỗ thua. Nay nương chút điềm để ngăn đời sau. Đường Túc Tông ở Linh võ, tân lập trăm lần chỉ khó, rất thiếu quân cần, như thành mưu kế, khi tể quan Bùi Miện theo xa giá đến Phù Phong, tấu hạ khiến mua quan Dục độ Tăng, Ni, đạo sĩ, lấy quân trừ làm vụ việc, người có không muốn, liệu khiến đến đó, giá kia càng việc càng thành tệ, Dục Độ Tăng đạo bắt đầu từ Bùi Miện. Sau các chinh trấn vưu mà hiệu. Như Vương Trí Hưng Châu Từ tâu đặt giới đàn ở chùa Lâm Chuẩn Phật, trước nạp tiền sau cho độ, đến có người biểu hối hộ, sau không người thọ giới. Lý Đức Hựu ở Châu Nhuận tâu đủ việc kia rằng: “Từ cuối đời Đường trở về sau chừ hầu riêng lập, hơi thiếu quân cần thì chiếu độ Tăng, Ni, đạo sĩ, trước nạp tiền tài gọi đó là tiền hương thủy”. Sau cấp công điệp rằng: “Nghĩ đây là việc xấu lại, huỷ pháp môn than thay!”

35. BAN THỤY HIỆU

Tăng theo vạn hạnh cho nên có dấu vết. Hạnh tốt thì thụy để thêm danh giá. Hạnh xấu thì người đều khinh bỉ là do Lục Quân Tỳ kheo trọn chẳng hiệu thơm tho, Lục- hoà- thắng- sĩ mới có tên như cờ để phát. Từ Hán, Ngụy, Tấn, Tống không nghe lễ đây. Hậu Ngụy trọng Cao Tăng Pháp Quả sống đặt đó dùng quan, chết mừng đó mà lâm (khứ thỉnh) bèn sai ban tặng Hồ Linh Công, ban thụy cho Tăng bắt đầu từ đây (Quả làm Thống Sa môn, phong tước Công được tặng thụy là Hồ Linh) nguyên đây phát xuất ở chùa Thái Thường. Hậu Chu, đời Tùy, đầu nhà Đường đều không làm, đến triều Thiên Hậu có Bắc Tông Thần Tú châu Kinh, hiệu Thần Long năm thứ hai, chiếu chỉ ban thụy Đại Thông Thiên Sư. Lại có Bồ Đề Lưu Chi ở Tây Vực vào năm Trường Thọ thứ hai đến Lạc Dương dừng ở chùa Thọ Ký, Thần Long năm thứ hai theo xa giá đến

Tây Kinh trụ ở chùa Sùng Phước dịch Kinh. Trung Tông, Duệ Tông từng chính thân trao bút. Giữa hiệu Khai Nguyên năm 156 sứ cá chỉ ban Hồng Lữ Khanh, chết được ban thụy Nhất Thiết Biến Tri Tam Tạng. Lại Sa môn Nhất Hạnh chết được thụy Đại Huệ Thiên Sư. Triều Văn Tông thụy cho Đoàn Phủ là Đại Đạt Pháp Sư. Tuyên Tông ban thụy cho Lô Sơn Huệ Viễn là Đại Giác Pháp Sư. Ý Tông ban thụy cho Nam Sơn Đạo Tuyên là Trừng Chiếu Đại Sư. Sau đây các đạo tâu nên danh Tăng đặt sĩ, triều đình ban thụy, nhiều đời đều có.

36. BỒ TÁT TĂNG

Xưa triều Hán, Ngụy, Tấn, danh hiệu Sa môn dùng hay bỏ khác nhau, cho nên có hiệu Trúc Pháp Hộ là Đôn Hoàng Bồ tát và Thiên Trúc Bồ tát, Trúc Phật Sóc, Nguyệt Chi Bồ tát, Chi Sâm... nước Ngụy không nghe thuyết đây. Hậu Chu, Thái Võ Hoàng Đế bỏ hai giáo Thích, Đạo. Hiệu Kiến Đức năm thứ ba, chiếu chỉ chọn người danh đức của đạo Phật và đạo Lão riêng lập đạo quán, sửa hình phục làm học sĩ, vua ban hốt Tiểu Đạo An Nha, vị dùng triều nên không thành. Đến khi Võ Đế băng hà, Thiên Nguyên Tuyên Đế lên ngôi, ý muốn dần hồi chấn hưng Phật giáo chưa tiện bỏ chế của vua trước. Hiệu Đại Tượng năm đầu sắc chỉ rằng: “Thái Võ Hoàng Đế chuyện dơ xấu, bỏ mà không lập, trăm chọn tăng học nghiệp kỳ cựu 220 người, chớ cạo tóc huỷ hình ở chùa Trắc Hồ hai kinh Đông, Tây vì nước hành đạo, cấp cho rồi dùng, khi có Cao Tăng Trí Tạng họ Tuân, năm Kiến Đức thứ hai ẩn ở Chung Nam ngọn Tử Cát. Đến thời Tuyên Đế ra yết kiến, vua ra lệnh để tóc dài làm Bồ tát Tăng, làm chủ chùa Trắc Hồ. Năm Đại Tượng thứ hai, Tuỳ Văn làm tướng Trí Tạng yết kiến, nhờ đó được cạo tóc. Lại Thích Ngạn Tông không muốn làm học sĩ Thông- đạo- quán, do Bồ tát tăng kia cần đội mũ hoa, áo anh lạc, tượng tướng Bồ tát, cao tăng ghét làm hình đây, chẳng phải Phật chế. Ban đầu lập viên Thông Đạo Quán đặt 120 người chọn môn như Thích Lý người danh hạnh lúc bấy giờ, mang áo mũ hốt giày làm học sĩ Thông Đạo Quán (bấy giờ tăng đạo hỗn lộn phần lớn chọn là kiến tăng huỷ giới vào đạo) có tiền Sa môn Phạm Phổ Khoáng rần rụa chê cười, vua rất trọng, rước vào Thông Đạo, lui thường cắt tóc để râu, vua hỏi đáp rằng: “Thần học Bệ Hạ hai giáo tuy trừ, vẫn còn Thông Đạo, râu là trang sức thế tục cho nên giữ, tóc chẳng phải thế tục cho nên bỏ”.

Vua nói: “Kẻ tục có để tóc, thêm mũ, sao nói là chẳng dạy”.

Khoáng nói: Người không tóc há là không dạy ư? Thần xin đội

mũ có tổn gì?

Từ đó thường sạch tóc đội mũ anh, người hỏi thì đáp: “Ta sợ nóng”. Lại Linh Cán ban đầu chọn vào Tăng Bồ tát, sau mới cạo tóc. Xét tâm kia bởi nơi lý Phật, hành thiết khổ không, rất chứng thánh lên đất để, thì không hình Sa môn, Phật pháp ở thanh, vua tôi chế tác, gặp rước sắc chỉ kia nào lại ngại gì, phàm trăm học xem lại suy nghĩ đây.

37. ĐẮC ĐẠO CHỨNG QUẢ

Hỏi rằng: Trúc Càn hoá cảnh người chứng quả nhiều, dùng gì pháp giúp Trung Hoa dụ dàng không dấu vết.

Đáp: Giáo pháp của ta dùng tín giải tu chứng làm giai cấp. Nếu tin lời Phật thì hiểu ý Phật, sẽ tu thánh hạnh hẳn lên chứng quả. Lại dùng giáo, lý, hạnh, quả bốn món kiểm nghiệm thì thời có chánh pháp, tượng pháp, cách Phật như gần, bốn món vẫn toàn vẹn, trông thánh vừa xa, bốn món thiếu nhiều.

Hoặc nói: Uống ăn trai giới trị bệnh mình, bệnh tổn liền uống quyết được sống lâu, sống lâu không thôi thì mặt trời lên cao, há chẳng phải mất chậm. Sao Thích môn ít nghe nghiệm đây ư?

Đáp: Thí như gieo giống, thu thành đều khác kia do cửa mở bay lên là cùng tốt. Ta thì đoạn chướng xuất triền, do hiền nhập thánh, nhưng sau đạo đi thần thông mà làm Phật sự giáo hoá lợi ích hữu tình, há đồng tự mình rõ tự rời mà làm tội sự. Như kia cần biết lược bày đại khái. Xét Hán Pháp Bản Nội Truyện, Ma Đằng sùng pháp đã thắng, vọt thân lên hư không nói kệ..., đây bắt đầu hiện thần thông kiểm quả chứng. Lại An Thanh vượt () dừng nơi hồ rấn, rõ nghiệp chết ba đời. Kế thì Thiên Hậu bay tích tượng, đưa bước chén nổi, Chân Đế trải toạ cụ mà qua sông, Đồ Trưng mở bụng kéo ruột rửa sạch, Đạo Khai ăn đá no, xin Tăng rượu dê mà vẫn còn, Pháp Tiến chân lìa đất mà đi, Bạt Ma đạp chiếu hoa mà sạch, Pháp Vân Công ngày đi muôn dặm, Tăng Già Sư thân hiện Tứ Tân, các sư như vậy còn đắc quả chẳng? Trong Tông ta trọng sống cho nên gọi là sanh luận, một sống vốn không sống cho nên được quả lớn. Tông khác trọng sanh cho nên gọi sanh sanh thân trái cương rường cột gì là cùng tốt, không do ban ngày mặt trời lên cao, ít cho tu luyện mà so sánh nghiệp vô lậu, giúp hiện thần thông bày biến hoá, sao nói là ít thấy nghe ư? Tự tai mình điếc chẳng phải sấm mất tiếng.

NI PHỤ

Đời Tấn có Ni Tịnh Kiểm, phương đây người nữ đặc giới thượng

thủ. Một sớm trong sân có ánh sáng, trên thuộc ở trời, như hình trạng cầu vồng trong có thiên nữ gặp nhau vui mừng nắm tay, kiểng dẫn đệ tử đạp ánh sáng mà đi. Lại Hoàng Tuyên Võ rình ni vào nhà tắm, thấy kia cất xẻ đáng sợ, lúc ra không khác, bởi do răn dè Tuyên Võ điềm đạ, do đây diệt ngạo mạn kia. Lại theo Ni Trí Tiên biết Văn Đế làm Thiên tử, thông biến không ngờ tới, quyết đồ thật nhiều, lược nêu người giỏi nhất, ni nữ còn vậy huống gì Thích Tử tượng phu ư?

38. ĐẠI TẤU MẠT NI

(Hồ Thần, quan phẩm khiến có hiện chánh).

Hoả Hiên (hỏa tiêu thiết) giáo pháp chưa khởi lớn ở nước Ba Tư, hiệu Tô Lổ Chi, có đệ tử tên Huyền Chơn học pháp của thầy ở nước Ba Tư đại thống dài như núi lửa, sau hành hóa ở Trung Quốc, hiệu Trinh Quán năm thứ năm có Truyền Pháp, Mục Hộ, Hà Lộc đem Hiên Giáo đến khai hóa. Vua sắc chỉ khiến phưởng Sùng Hoá ở Trường An lập chùa Hiên hiệu chùa Đại Tấu, gọi là chùa Ba Tư, hiệu Khai Nguyên năm thứ hai mươi ngày 15 tháng 8, sắc chỉ Mạc Ni vốn là tà kiến, vọng xưng Phật giáo dối hoặc lê dân, do Tây Hồ...đã là pháp sư nay nơi thân tự hành không cần liệu phạt. Đến hiệu Thiên Bảo tháng 7 năm thứ 4, Ba Tư sắc chỉ kinh giáo xuất ra từ Đại Tấu Truyền Tập mà có, lâu hành Trung Quốc, viện chùa Sơ Kiến lấy đó làm tên, toan muốn bày người hẳn theo bốn kia. Hai bên chùa Ba Tư nên sửa là chùa Đại Tấu, các châu quận trong thiên hạ có chuẩn đây.

Hiệu Đại Lịch năm thứ 3 vào tháng 6, sắc chỉ chùa Hội Hột Trí, nên ban bản chùa là Đại Vân Quang Minh. Tháng giêng năm thứ 6 lại sắc chỉ các châu Kinh, Việt, Hồng đều đặt chùa Đại Vân Quang Minh một chỗ. Võ Tông hiệu Hội Xưởng năm thứ 3 sắc chỉ chùa Ma Ni trong thiên hạ đều bỏ vào cung, nữ Ma Ni kinh thành 72 người chết và ở nước đây, Hội Hột các Ma Ni...Phối dòng các đạo, người chết hơn nửa, năm thứ 5 lại sắc chỉ Đại Tấu, Mục Hộ, Hoả Hiên...hơn 2000 người đều phải hoàn tục, nhưng mà chưa hết gốc rễ, lúc ấy chia bờ lan.

Nhà Lương hiệu Trinh Minh năm thứ 6, châu Trần đảng loại Mạt Ni lập Mẫu Ất làm thiên tử, phát binh chinh phạt sanh cầm Mẫu Ất các đảng cùm đưa cửa dưới tạm ở đô thị. Ban đầu châu Trần thôn tục mừng tập tả đạo, nường giáo Phù Đồ tự lập một Tông, hiệu thượng thượng thừa không ăn mặn, dẫn dạy giáo hoá họ Dung, lẫn lộn dân uế, đêm nhóm ban ngày tan, nhưn Thứ Sử Huệ Vương Hữu có thể động nhiều bất pháp, do đây yêu tặc gọi nhóm, luy đánh dẹp chưa yên bình. Đến

trong hiệu Trinh Minh, chém đoạn mới hết, Hậu Đường thời Thạch Tấn lại lần lần hưng thịnh, suy cử 1 người làm chủ, trăm việc bám theo, hoặc vẽ một ma vương ngồi toà Phật làm rửa chân cho kia...Phật chỉ là Đại Thừa, đây chính thượng thượng thừa. Bởi núp bóng bên Phật giáo nên gọi là đạo tương tự, hoặc có Tỳ kheo bi đói lạnh cho nên thường thường theo hiệu Lợi, kẻ hiểu biết còn xa lìa, pháp đây dạy người thẳng vào địa ngục, thật cần cẩn thận.

39. GIÁ ĐÀU SÀNG

Án bảy báu đây kinh sách, chế độ kia lấy vòng báu tạp trấn ở giữa mà thành đó. Khoảng chân kia cao hơn thành kia, chỗ đặt kinh tức Như Vương Hộ Quốc, khăn đậy trên lụa hồng đậm, khiến trung quang trung hậu thật thà, trên ngựa bình trì dúi từ mà xin đi, nương theo kiểu có thể trăm bước dùng làm tiền đạo. Nghi chế đây chưa biết đầu mối như tâu dịch kinh rằng: “Làm bàn bảy báu, để kinh lên trên, nếu khi vua đi, thường ở trước kia, đầy đủ trăm bước, khiến trong ngàn dặm bảy nạn không khởi. Nếu vua trụ lại làm trưởng bảy báu đặt kinh, cúng dường như thờ cha mẹ, như thờ Đế Thích”. Bản dịch đời Đường nói: “Án (bàn) báu để kinh, nếu khi vua đi thường dẫn đường phía trước, chỗ vua trụ làm trưởng bảy báu” các văn phần lớn đồng. Nay nghi hạnh đây là tà Hậu Tần, là tà đời Đường, chí hưng phục không văn, sử các triều chép thiếu, nhưng thì đã mất minh cứ, có thể dùng lý cầu, bởi Đường Đại Tông trong hiệu Vĩnh Thái chẳng không ba tạng trùng dịch để sau, chẳng không thường tụng chú trong kinh đây, cảm con Thiên vương lãnh binh thần giải vây rợ Khương Hồ cho thành An Tây, lại cầu mưa rất nhiều ứng nghiệm. Bấy giờ có thể thỉnh vương kinh đặt án để tượng ở trước mà nghiệm bí mật việc kia họ sử đâu biết.

Đường Kỷ nói: Trong hiệu Vĩnh Thái biên cương giặc Khương Hồ, kinh thành giới nghiêm, lại như tinh tú biến đổi, trong xuất kinh Như Vương hai quyển, giao cho hai chùa Phật là Tư Thánh và Tây Hồ, mở đạo tràng Như Vương trăm toà, kiểm đây biết, bắt đầu từ Vĩnh Thái. Lại hoặc khi trăm toà Pháp Diên, chính thân vua ngự đến, trong đàn nghi hợp dùng án báu đặt kinh dẫn giá, nhờ đó mà không bỏ. Có người nói: “Huyền Tông vất vả đặt trăm toà đạo tràng, chớ khởi ta trong hiệu Khai Nguyên”, nay gọi là Minh Hoàng mộng ở họ Thích, khó làm pháp đây. Nhưng tuy mộng ở họ Thích mà lại dày nơi hảo ý, trong hai thuyết cùng Đại Tông kia có thể vậy. Lại chưa biết kinh là bản nào, nếu là dịch xưa thì Huyền Tông sắp về trước, như dùng kinh mới thì Đại Tông

là bắt đầu.

Các vị vua sau hoặc lập mà không làm, thì nói trên án không có kinh, hoặc để mà chớ bàn, thì nói rằng nghi chú hợp dùng, đây bởi phí biết mà không thêm trịnh trọng. Nay đại Tổng pháp vật khắc toàn dùng dẫn dắt mọi người, ngưỡng trông thấy đây, biết giá gần trăm bước, nói công kia vậy, cùng xe bày ác khác hình mà cùng mối.

40. THÀNH LẬU THIÊN VƯƠNG

Phàm cửa thành đặt Thiên Vương làm người hộ đời. Đời Đường hiệu Thiên Bảo năm đầu là năm Nhâm Tý, Tây Phiên, Đại Thạch, Khương Cư... năm nước đến làm giặc ở An Tây, vào ngày 11 tháng 2 năm đó, tâu thỉnh binh giải viện, Huyền Tông gọi Phát Sư tính hơn muôn dặm, mấy tháng mới đến. Khi gần lời thần, lại có thể gọi hỏi Bất Không Tam Tạng, vua y tấu chiếu gọi vào nội cung, trì niệm thỉnh Thiên Vương, vì cứu vua bưng lò hương, Bất Không tụng Như Vương Hộ Quốc Kinh đà La Ni 14 biến, vua bỗng thấy thần như khoảng 500 vị mang giáp đeo giáo ở trước điện. Vua kinh nghi hỏi Bất Không đáp: “Đây là người con thứ hai của Tỳ Sa Môn riêng lãnh binh đến, là hẳn hợp ý Bộ Hạ đến cứu An Tây, cho nên đến từ tạ, xin lập ăn bỗ sát.

Tháng 4 năm đó An Tây tâu rằng: Ngày 11 tháng 2 về sau, thành đông bắc 30 dặm, mây mù mờ mịt, trong có người đông có thể dài hơn trượng đều mặc giáp vàng, khi đến tây trống sừng kêu lớn tiếng chấn động 300 dặm, đất động núi nghiêng qua 2 ngày. Đại Thạch Khương Cư... năm nước, ngay khi cơn vọt giữa các lều bạt có chuột lông vàng, cắn đứt dây cung và khí trượng, đều không kham dùng, đây cần trên lầu thành có ánh sáng, Thiên Vương hiện hình không đâu chẳng thấy, cần vẽ giống Thiên Vương theo biểu tiến trình, vua như đó ra lệnh các đạo tiết độ, chỗ ở châu phủ nơi thành tây góc bắc đều đặt hình tượng Thiên Vương, một phần theo cúng dường, đến nơi chùa Phật cũng ra lệnh riêng viện sắp đặt, đến nay ngày sóc trên châu phủ hương, hoa đồ ăn ngon, ca múa gọi đó là nhạc Thiên Vương cùng nước Vu Điền rất có nhân duyên, riêng nhiều ứng hiện nước Vu Điền là bộ phận Tỳ Sa cho nên hiệu là Tỳ Sa Môn Thiên Vương, như nói Thiên Vương nước Vu Điền, cũng như Quán Âm Bồ Tát chỗ hiện hình mà riêng nói là Bảo Đà Lạc Sơn Quán Âm đồng.

41. PHÓNG ĐĂNG LỄ THƯỢNG NGUYÊN

Xét Hán Pháp Bản Nội Truyện nói: “Phật giáo lúc mới đến cùng

đạo sĩ thử tài, đốt kinh tượng không cháy mà còn phát sáng. Lại ngày 30 tháng 12 ở Tây Vực là ngày 15 tháng giêng ở phương đây gọi là tháng đại thần biến. Hán Minh ra lệnh đốt đèn nêu ánh sáng lớn Phật pháp. Một thuyết nói rằng: “Đây do Hán Võ Đế thân ty năm thời suốt đêm bày sáng rõ, bởi lấy ty Châu Lễ họ Quyền đốt đèn chiếu sáng tế tự, sau lãnh làm việc cũ”, nhưng thì vốn ở ty quyền nêu lửa cúng chức tế tự. Đến Đông Hán, dùng đó nêu sáng lớn Phật pháp, để thêm nhiều triều phát triển biến đổi hẳn phí quy tắc thường. đời Đường hiệu Thiên Thiên năm thứ hai, Tăng Sa Đà ở Tây Vực thỉnh lấy ngày 15 tháng giêng đốt đèn, ngày 14 tháng giêng năm 28 hiệu Khai Nguyên, sắc lệnh thường lấy ngày mùng 1 tháng 2, ngày 18 tháng 6 năm thứ 6 hiệu Thiên Bảo, chiếu rằng: “Trọng môn khai đêm, do đạt khí dương các ty triều yến vui ở lúc hoà, chúc ở thượng nguyên thường tu trai lục, kia ở hội thưởng hẳn đủ đồ mặn tanh hôi, so đến nhưn theo hơi toan chẳng tiện. Từ nay về sau thường đến tháng giêng nên lấy đêm ngày 17, 19 mở phố chợ để làm thức thường, tìm lại trùng nường đêm 15 phóng đăng.

Đức Tông hiệu Trinh Nguyên năm thứ ba, sắc chỉ ngày 15 tháng giêng đốt đèn, là Hán Minh Đế nhưn Phật pháp mới đến cũng đạo sĩ thi pháp ra lệnh khiến đốt đèn tiêu biểu phá ám tối nói rằng Đường Hy Tông đến đất Thục, trở về Trung Nguyên nhiều việc, đến chiêu suy đều bỏ. Nhà Lương hiệu Khai Bình năm thứ hai chiếu rằng: “Mấy năm gần đây do phong tục chưa thái bình đao lại nhiều, lệ tháng giêng đốt đèn bỏ đã lâu. Nay sau 3 đêm cửa phố chợ, cửa công tư đốt đèn cầu phước”, Trang Tông vào lạc việc kia lại khởi, các triều sau hoặc đốt hoặc không. Đại Tổng của ta hiệu Thái Bình Hưng Quốc năm thứ 6 sắc chỉ Hạ Nguyên cũng đốt đèn, ba đêm vì quân dân mà cầu phước, cúng dường trời đất thờ tượng Phật đạo, ba nguyên đều đốt đèn thả đèn bắt đầu từ đây, chấp ở các lệnh.

42. TỔNG LUẬN

Hỏi: Lược Tăng Sử tìm đầu mối sự việc kia là cơ gì?

Đáp: Muốn trùng hưng đạo Phật khiến chánh pháp được ở lâu.

Nói rằng: Mới ngày nay Thiên tử trọng đạo Phật sùng huyền môn, hành Nho thuật có ra thái bình, đã trung hưng, một giới Tỳ kheo sức luân nào chuyển mà nói trung hưng Phật đạo ư?

Đáp: Lại muốn giúp trung hưng kia, nếu con họ Thích không biết pháp, hoặc tu hành, không siêng học tập, không rõ gốc khởi, há có thể giúp vua chúa hưng đạo ư?

Hoặc nói: Ông có sức gì khiến chánh pháp được ở lâu?

Đáp: Phật dạy “Biết pháp, biết ma di, hộ trì nhiếp thọ, có thể khiến pháp không dứt”.

Lại nói: Các Sư đã rộng trước thuật nào đợi ông làm ư?

Đáp: Người xưa trước thuật dụng tắc thiếu như, từng không biết ba giáo tuần hoàn đầu lại là đuôi. Một người ở trên cao mà không nguy, lý có một người cho nên phụng khởi ba giáo, có ba giáo cho nên giúp một người, lại phò Nho. Ba vua do hạ cố thì tuyên dùng mà hợp nghi là đạo vậy. Trước Ngũ Đế thâm phù hợp ở bất tể. Xưa giả Mã Sử tuy đạo mà ở trên chín lưu, Ban Thơ nhỏ Nho đứng đầu nghề văn. Ông lâu muốn ngược kia đến mà lại thật thà ấy, còn đạo vua vậy. Mãnh Kiên suy nghĩ vốn lòng nhờn kia mà là tổ của nghĩa hạnh vương đạo kia. Từ Hạ, Thương, Chu cho đến nay đã mấy trăm năm, nếu dùng Huỳnh Lão. Do đây nhờn nghĩa mỏng mà lễ hình sanh, vượt lễ kia mà vọt hình kia thì nhà Nho chấp tay, môn nhờn họ Thích khắp thí dùng kia. Lấy từ bi đổi bạo ác, lấy hỷ xả đổi san tham, lấy bình đẳng đổi oán thân, lấy nhẫn nhục đổi sân hại, biết người chết mà thân mình không diệt, biết cõi đến mà nhận nghiệp hườn sanh, thưởng đó lấy thiên đường, phạt đó dùng địa ngục. Như phép thoát cõi, hoặc mô phạm đúc vàng, phạm tà lậu mô vẽ vật định thành đồ xấu, mô tốt phạm gia truyền hình hấn tạo hình đoan nghiêm, việc chẳng miệng bàn, người đều mắt thấy, đây do vua chúa phụng tin, nhân dân quy tâm, trên có gió lật rồi mà nằm ngửa, mà có thể ở bên nương hệ Lão gồm nhờ nhà nho, thành trí dụ như đợi nơi ba ngu, là ban hợp tôn nơi các Thánh, thành sư tiến lên của thiên hạ. Lại trọn ngày luống uống đó ở nghị vật, như cánh tay nối liền bàn tay, bàn tay liền với ngón tay, hoặc nắm hoặc buông đầu thường không dấu ư? Phạm như vậy thì ba giáo là vật một, muôn thừa (xe) là quân của một nhà, thấya nhà không nên riêng mển, riêng mển thì tranh sống, tranh sống thì ẩn giáo, rồi ở trong đó tự nhiên không an. Và đã không an thì tổn giáo kia. Không muốn tổn giáo thì chớ như không thiên. Ba giáo đã hoà cho nên pháp được ở lâu. Vả lại như Tần Thuỷ Hoàng đốt chôn đạo Nho, việc rút ra do Lý Tư. Hậu Ngụy chém giết Sa Môn bởi do Thôi Hạo dèm pha. Chu Võ bỏ Phật, đạo hai giáo là sự tự khoe thông minh của Huyền Kỹ, bởi triều không có chánh nhờn.

Đường Võ Tông hủy trừ chùa tượng, đạo sĩ tiêu quy, chơn suất Lưu Huyền Tĩnh, đồng lực vu báng. Lý Thu, Thôi Ảnh giúp bốn vua đây, các công báo nghiệm nào quá mau. Phụng khuyên Ngô Tào răn nhắc ngăn ngừa lẫn nhau chớ mắc lỗi lầm, vua chúa không dung , pháp

từ đâu lập hướng gì đạo lưu giữ báu không làm trước thiên hạ Sa Môn nào nự hiểu lễ để hoà, phải hợp lời Phật tất cả cung tin, tin nơi Lão Quân Tiên Thánh, tin ở Khổng Tử Tiên Sử, chẳng phải hai thánh đây thì đâu có thể hiển bày đạo Phật. Cùng nhau đồng làm đến nỗi vua ở trên nghi hoàng, nếu phỉ lời đây, thí như không nhờ con em không có đầu mối đấu tranh. Nhiều cha mẹ phá sản gặp hình, rồi thì tổn ba giáo pháp rất lớn chính là lỗi nhỏ nhất thời, lỗi ăn ngày tháng nào tổn mình quân. Không thấy Tần đốt sách Bá Gia, thánh nhưn dự đã chôn vách các nhà, hãm hại khiến trừ dứt. Dương, mã hai năm kế nhau mà sống, nào từng không tiêu loại ư? Lương Võ bỏ đạo, Hậu Ngụy Bột Hưng, Thác Bạt giết Tăng, con cháu lại chấn hưng. Hậu Thu Thủy hai giáo, Tỳ kéo lại đó. Võ Tông hãm hại thích môn, đi chữa xoay gót, Tuyên Tông mười lần hưng khởi so tay, hà có thể cắt giòng sông Hán, mở ra nắm đấm không thể ngăn sức mạnh của mãnh hổ, hướng gì là Tăng đâu như Đạo An. An cùng Tập Thạc Xĩ giao du tôn sùng Nho; là Tăng đâu như Huệ Viễn, Viễn đưa Lục Tu Tĩnh qua suối hổ trọng Đạo. Từ, mộ hai cao Tăng ưa Nho trọng Đạo. Thích tử vấn chẳng phỉ đó. Ta đã trọng người, người há khinh ta, xin tin việc làm của Huệ Viễn kia khả pháp Thi nói rằng: “ Chặc cán búa, chặc cán búa ” kia thì không xa. Mạnh Tử nói:

“ Thiên thời không bằng địa lợi, địa lợi không bằng nhưn hoà ” là nghĩa đây”

ĐẠI TỔNG TĂNG SỬ LƯỢC
(QUYỂN HẠ HẾT)

**VĂN TỰ TRIỀU THIỆU HÙNG SẮC CHỈ
CẢI THÁNH BAN TĂNG ĐẠO
(MỘT TẬP)**

Pháp Đạo...phục thấy Đại Tổng Tăng Sử Lược, chép Tăng Đạo ban kế đó, thường ngay triều tập. Tăng trước Đạo đều đứng trước san điện, Tăng đông Đạo tây, phạm gặp giao thiên, Đạo tả Tăng hữu, lâu làm định chế, bởi xuất từ bốn triều Tổ Tông Thành Hiến, dùng làm quy tắc muôn đời không dứt. Mới rồi duyên Tùng Quán đó sau Đạo Sĩ tham thấy phẩm, như bọn Vương Tư, Tức Lâm, Linh Tố, Vương Tùng Đạo, thấy người hai phủ rất nhiều, nhân đây khởi thỉnh, nên áp ban Tăng, nương thế huỷ hoại Tổ Tông chỗ định nên phước, sự thể chẳng phải một, căn cứ Thích Giáo đã chở, mấy năm gần đây tai biến đến ở trong xã tắc là điềm sinh linh đồ thán, bởi cũng như đây. Lầm nước mất trên đầu đây là thậm, phục thấy chiếu Tỉnh Khang Kiến Viêm đến nay chỗ có Đạo Sĩ thấy quan đã hành trốn hủ, đã không trốn bóng mát, kia ở ban bệ, tự hợp dẫn nương chế xưa của Tổ Tông. Nay đến đạo sĩ thiên hạ, thường gặp nước mất hành hương, thuần phạm vào chùa viện, xem yết thị nhóm hội, không chừa cho nên thái độ ngạo nhiên tranh gió, tất cả chiêm thượng, toàn trái lễ pháp khách chủ, rất có hại nơi phong giáo rất là chưa tiện, cúi trông triều đình rõ giáng chỉ huy đặt biệt ban cho cải chính, nên nay sau hành hương lập ban các chỗ nhóm họp đều xin theo nương Tổ Tông thành vẫn xin ban hành, trong thiên hạ dùng chánh pháp phong tục ngỗ hầu được hỏi theo bổ pháp không hoại phong giáo.

HỮU CẢN ĐỦ TRÌNH PHỤC LẤY QUÂN CHỈ

(Ngày tháng 2 trụ trì chùa Long Thiên là Đại Bình Hưng ở rừng đông non Lô Sơn nơi Châu Giang truyền pháp Tây Thiên đặc biệt ban hiệu Bảo Giác Viên Thông Pháp Tế Đại Sư Pháp Đạo Tráp Tử.)

Phủ Lâm An, Tăng Thánh Huệ Thông Vô Ngại Đại Sư Phạm An...

Hữu, Phạm An...phục vì trước cùng Lô Sơn Đông Lâm Thái Bình Hưng trụ trì chùa Long Thiên, Bảo Giác Viên Thông Pháp Tế Đại Sư Pháp Đạo Đồng Trình Tráp Tử, xin nương pháp Tổ Tông cải chánh quốc kỳ hành hương ban thứ Tăng Đạo. Lo mong tỉnh bộ và chùa Đại Thường lấy hội chiếu, khiến văn tự cúng báo trước bỏ đủ giáp triều đình đều đã tròn đủ. Đến nay chưa mong ban hành cải chánh...Phục thấy tam triều dạy giám xa giá cầu xin, trước vào chùa Tăng, đến hiệu Thiệu Hưng sắc lệnh điều đã làm Tăng Đạo, kêu ngược rõ hạng trước, quốc triều huấn sắc chánh cùng Đại Tổng Tăng Sử Lược đồng. Nhưng nay Đạo Sĩ mạo chiếm lâu ngày, thói quen đã thành phong tục, toàn không theo Tổ Tông Thành Hiến, trộm thấy Thích giáo tàng kinh để chép, mấy năm gần đây tai biến mảy may không sai, bởi duyên Đạo sĩ nương thế khởi thỉnh, đố hoài Tổ Tông, chỗ định nên phước, tàn hoại Phật pháp, sự thể chẳng phải một, đến nỗi được thiên thù tai biến họa loạn ngang dọc, hại nước nhà như đây, còn chưa sửa chữa gấp, xin đủ trạng khoác cáo Tham Thính Tướng Công, Tham Thính Tướng Công, Bổng Tạ Tướng Công, cúi xin quân từ đặc biệt ban cho mở tấu, sớm làm cải chính, ngỏ hầu được cảnh cáo đồ Đạo, tuân theo chế xưa, ngược lên hợp ý trời, cúi xuống thuận lòng dân, vì nước đẩy tai ương, lại an thiên hạ, chưa dám chuyên đàn, phục hầu quân chỉ.

Ngày tháng 9 năm thứ 3 hiệu Thiệu Hưng (phủ Lâm An, Tăng Thánh Huệ Thông, Vô Ngại Đại Sư Phạm An...) trạng.

Hành ở trong bộ Thượng Thơ

Chuẩn đô tỉnh, phê chuẩn đưa trạng cáo của Tăng Thánh Huệ Thông Vô Ngại đại Sư Phạm An...ở phủ Lâm An, vì sửa quốc kỳ hành hương việc lập ban Tăng, Đạo. Sau đưa lễ bộ khám xứ, Thân Thượng Thơ Tỉnh Kiểm Hội, trước nương phê chuẩn đưa xuống Châu Giang cho Thái Bình Hưng trụ trì chùa Long Thiên ở Đông Lâm, Lô Sơn truyền pháp Tây Thiên đặc biệt ban cho hiệu Bảo Giác Viên Thông Pháp Tế Đại Sư Pháp Đạo...tráp tử, tra xét sự lý kiện trên hội, sau đưa lễ bộ khám xét Thân Thượng Thơ Tỉnh bốn bộ tìm kiểm điều kiện dưới và chỗ có ra trạng xứng chùa Thái Thường. Nay xem rõ Tăng Sử Lược Nội Xứng

thường ngay triều nhóm họp, tăng trước đạo sau, đều đứng sân điện Tăng Đông Đạo Tây, xen tạp chức phó, và nhưn cách lễ Chùa Thái Thường, cửa Tuyên đức, việc cũ quán xá, đạo bên trái Tăng bên phải, sự kiện trước kia đều có văn y cứ, nên chép đều hợp tuân theo, chỗ có Tăng Đạo thường gặp quốc kỳ hành hương tìm kiếm Chiếu Gia Hựu biên sắc và nội điều sách mới (hiệu) Thiệu Hưng và chép Tăng Đạo Tự Quán lập văn làm thứ lớp. Nay đến Tăng Pháp đạo lý thường hành hương lập vị, bỗng tự nay khám xét, muốn so sánh điều pháp Hỷ Hựu, Thiệu Hưng để Tăng ở bên trái, lại hợp lấy tự triều đình chỉ huy thân bộ bốn bộ, tham chiếu Hy Hựu biên sắc đều chép Tăng Đạo, kia chinh hoà hải hạnh chỉ xưng Đạo Tăng và có đạo sĩ tựa vị ở chánh điều trên Tăng. Duyên nay đến trong sách mới Thiệu Hưng, bỏ nương pháp xưa lấy Tăng Đạo lập văn và san bỏ.

Tựa Đạo sĩ vị ở trên Tăng chánh điều không hành, bốn bộ nay khám xét, muốn nương chùa Thái Thường khám xét, đến khi hành đạo lý lại hợp lấy tự triều đình chỉ huy đã ở ngày mồng 4 tháng 4 năm nay nối liền nguyên trạng và một quyển Tăng Sử Lược, đủ thân đô tỉnh chưa mong chỉ huy, nay lại nương phê chuẩn Hạ Tăng Phạm An...trạng chỉnh sự kiện trên hội, đủ bày đô tỉnh, cách sau mông triều chỉ phê xuống ngày 14 tháng 11 đưa lễ bộ nương điều thi hành, cần đến Phù Hạ. Tăng sử lược nay Đại Tồn thường ngay triều nhóm Tăng trước Đạo sau, đều đứng sân điện Tăng đông Đạo tây giữa xen tạp phó chức. Nếu gặp giao thiên, Đạo bên trái Tăng bên phải chưa biết ban đầu khởi.

Thái Thường nhưn Cách Lễ, hiệu Càn Đức năm thứ 6 cửa Tuyên Đức, việc cũ quán xá, Đạo bên trái Tăng bên phải, Gia Hựu điều nội sắc chỉ và gồm chép Tăng Đạo Tự Quán, lập văn làm thứ. Chinh Hoà Hải hành điều nội đều gồm chép Tăng Đạo Tự Quán, lập văn làm thứ và có chính điều tựa các đạo sĩ vị ở trên Tăng, Nữ Quan ở trên các Ni. Chiêu Hưng Hải hành điều nội và gồm chép Tăng Đạo Tự Quán, lập văn làm thứ, tựa Đạo sĩ kia vị ở trên Tăng...trước điều đã bỏ bớt không làm, hữu sai thân thờ quan Trịnh Ngạn, cáo thị cấm Phạm An, Pháp Đạo...đuổi Tăng biết uỷ mình. Phụng triều chỉ phê chuẩn giáng,y điều cải chính để Tăng ở bên trái và phù hợp chùa Thái Thường phủ Lâm An Châu Giang đi hết, bèn đủ biết văn trạng liền bày không được trụ trệ.

Ngày 21 tháng 11 năm thứ 3 hiệu Thiệu Hưng, sau Pháp Đạo phục vị trước cùng Tăng Chánh, Phạm An... ở phủ Lâm An đồng trình tấp tử lý hội, xin nương pháp Tông Tổ cải chánh việc quốc kỳ hành hương ban Tăng Đạo, cúi mong ti bộ Thượng Thơ cáo thị rồi, phụng sắc chỉ

triều đình phê giáng nường điều cải chính để Tăng ở bên trái cáo thi thi hành và đã phù hợp chùa Thái Thường phủ Lâm An Châu Giang bỏ xong. Pháp Đạo cúi thấy tỉnh bộ kiểm toạ định trước sau sắc chỉ điều lệ và đã bỏ bớt Chinh Hoà Pháp Nội, đạo sĩ tựa ở trên Tăng, Nữ Quan ở trên Ni...điều lệ trước không làm. Trong một hạng Thái Thường như cách lễ hiệu Càn Đức năm thứ 6 cửa Tuyên Đức việc cũ quán xá, hệ đạo bên trái Tăng bên phải Pháp Đạo ngược rõ điều kiện trên lễ pháp Thái Thường và trước sau sắc điều tham chiếu được chánh, cùng Đại Tổng Tăng Sử Lược đồng, thường ngay triều nhóm Tăng trước Đạo sau và đứng sân điện Tăng đông Đạo tây, nếu gặp giao thiên Đạo bên trái Tăng bên phải bởi là tự đến gặp lễ giao tế xong, xa giá trở về liền ngự cửa Tuyên Đức quán xá ban vị hệ là một việc các lúc khác lập quan đều là Tăng bên trái, trong Tăng Sử Lược ý đã bao quát.

Lại xin làm sau chiếu hội chùa Thái Thường, ngoài các xứ đã có châu huyện muốn xin phò đưa theo đường ty chuyển vận đi khắp thiên hạ, nên ở quốc kỳ hành hương đi xứ quý được văn quý khắp đồng sự thành thuận lời. Tăng, Đạo trong thiên hạ đặt chia tu hành. Trong hiệu Vĩnh Phước Hưng Khôi phục ngôi, (ngày 24 tháng 11 năm Quý Sửu trình xong thì ngày 28 tháng đó khắp thi hành trong thiên hạ) hành ở ty bộ Thượng Thơ. Mùa Đông năm thứ 13 hiệu Thiệu Hưng, nhưn quan Cảnh Linh lập ban, vậy tỉnh phù hành cáo thi, phủ Lâm An quản nội Chưởng Văn Tạ, đạo sĩ Lưu Nhược Khiêm...

Ngày mồng 1 tháng 10 năm 13 hiệu Thiệu Hưng, Thượng Thơ Tỉnh Trần Trọng xin tựa Đạo sĩ vị ở trên Tăng, ngày 12 tháng đó đến cung Cảnh Linh, phụng đặt thần ngự Tổ Tông, Đạo sĩ từ tựa Đàn Trách Chiếm ban ở đông đối xứng riêng được triều đình chỉ huy. Lúc ấy trước đô chánh Phổ Trường, Chơn Tịnh, Huệ Tề Đại Sư, Thiện Đạt, Tăng Chánh, Giới Nguyệt... bèn đủ bày lệ, ngày 21 tháng đó, sắc chỉ triều đình phê giáng nường pháp xưa Tổ Tông định trước. Gia Hựu biên sắc sách mới Thiệu Hưng để Tăng ở bên trái hàng sau hành ở ty bộ Thượng Thơ. Chuẩn đô tỉnh phê đưa xuống trạng bốn bộ, chuẩn đô tỉnh phê đưa xuống phủ Lâm An, đô đạo chánh Lưu Nhã Khiêm... trạng là lý hội. Nay đến quán xá Tăng đạo lập việc vị ban tựa, sau phê chuẩn ngày 15 tháng 10 đưa lễ bộ, hạn năm ngày xem rõ bày bốn bộ Thượng Thơ Tỉnh. Xét hàng sau chùa Thái Thường xem rõ bỏ sau. Nay căn cứ bốn tự bày kiểm, chuẩn hiệu Thiệu Hưng ngày 14 tháng 11 năm thứ 3, đô tỉnh phê trạng chỉ huy. Nường đô tỉnh phê chuẩn đưa xuống lễ bộ, phục chuẩn đô tỉnh, phê chuẩn đưa xuống phủ Lâm An, Tăng Chánh Huệ Thông, Vô Ngại

Đại Sư, Phạm An... trạng, vì chính hội quốc kỳ hành hương Tăng Đạo lập ban... các việc, sau phê chuẩn đưa lễ bộ khám xét. Thân Thượng Thơ tỉnh xét hội, trước chuẩn đô tỉnh phê chuẩn đưa xuống Thái Bình Hưng trụ trì chùa Long Thiền ở Đông Lâm Lô Sơn Châu Giang truyền pháp Tây Thiên đặc biệt ban cho hiệu Bảo Giác Viên Thông Pháp Tế Đại Sư Pháp Đạo... trát tử, sửa lý sự kiện trên hội. Sau phê chuẩn đưa lễ bộ khám xét, Thân Thượng Thơ tỉnh bốn bộ tìm nghiệm hội hạng dưới. Tăng Sư Lược nay Đại Tổng thường nhóm ngay triều, Tăng trước Đạo sau và đứng ở sân điện Tăng đông Đạo tây, giữa xen lộn phó chức, như qua giao thiên đạo bên trái Tăng bên phải, chưa biết bắt đầu từ đâu.

Thái Thường như cách Lễ, hiệu Càn Đức năm đầu của Tuyên đức việc cũ quán xá, đạo bên trái Tăng bên phải, Gia Hựu biên điều nội sắc chỉ và gồm chép Tăng Đạo Tự Quán, lập văn làm thứ, Chinh Hoà Hải hành điều nội đều gồm chép Tăng Đạo Tự Quán lập văn làm thứ và có chánh điều, các đạo sĩ tựa vị trên Tăng, Nữ quan ở trên Ni, khám hội điều trước đã bỏ không làm và lấy đến chùa Thái Thường, trạng xứng nay xem rõ Tăng Sư Lược nội xứng, thường nhóm ngay triều, Tăng trước Đạo sau và đứng sân điện thì Tăng đông Đạo tây, giữa xen tạp phó chức và chùa Thái Thường như Cách Lễ cửa Tuyên Đức việc cũ quán xá đạo bên trái Tăng bên phải, sự kiện trước kia đều có văn y cứ, gồm chép và hợp tuân theo, ngoài chỗ có Tăng Đạo thường gặp quốc kỳ hành hương.

Tìm kiếm chuẩn Gia Hựu biên sắc chỉ và điều nội sách mới Thiệu Hưng đều gồm chép Tăng Đạo Tự Quán, lập văn làm kế. Nay đến ban Pháp Đạo lý hội hành hương, bốn tự nay khám xét, muốn so Gia Hựu biên sắc và điều nội của Thiệu Hưng để Tăng bên trái, lại nên lấy từ triều đình chỉ huy. Thân bộ nay tham xét Gia Hựu biên sắc và chép Tăng Đạo. Kia Chánh Hoà Hải làm liền xứng Đạo Tang và có Đạo sĩ tựa vị ở trên Tăng chánh điều. Duyên nay đến trong sách mới Thiệu Hưng lại nương pháp xưa để Tăng Đạo lập văn và bỏ tựa đạo sĩ vị ở trên Tăng, chánh điều không làm. Bốn bộ sai khám xét, muốn nương khám xét của chùa Thái Thường đến sự lý thi hành, lại hợp lấy tự triều đình chỉ huy. Đã ở ngày mồng 4 tháng 4 năm nay, Chước Liên Tiên Trạng và Tăng Sư Lược một bộ, đủ bày đô tỉnh chưa phụng chỉ huy. Nay lại nương phê xuống Tăng Phạm An... các trạng, chỉnh sửa lý sự kiện trên hội. Nay khám xét muốn nương bốn bộ đã khám xét sự lý thi hành, lại nên lấy từ triều đình chỉ huy Thân Thượng Thơ tỉnh, sau phê chuẩn ngày 14 đưa lễ bộ, nương điều thi hành, bốn tự nay xem rõ, phủ Lâm An đô

chánh Lưu Nhã Khiêm... nêu bày Tăng đạo lập vị nên nương điều trên. Đã giáng phê chuẩn trạng chỉ huy thi hành chỗ có quán xá lập ban, nên nương Thái Thường như Cách Lễ cửa Tuyên Đức việc cũ quán xá, Đạo ở bên trái Tăng ở bên phải. Lại nên lấy từ triều đình chỉ huy, cúi xin tỉnh lại ban rõ chỉ huy thi hành.

Thân bộ bốn bộ nay xem rõ, muốn nương chùa Thái Thường bày đến sự lý thi hành. Lại nên lấy từ triều đình chỉ huy, thân bộ xét. Sau phê chuẩn ngày 21 tháng 10 đưa cho bộ lễ nương xem rõ đến sự lý thi hành, cần đến chỉ huy, hữu sai người Trịnh Ngạn ngược nhìn cáo thị Đạo Chính Lưu Nhã Khiêm... rõ đây biết. Vẫn lấy biết, vẫn trạng liền bày. Ngày tháng 10 năm 13 hiệu Thiệu Hưng bèn ở phủ Phù Quân hành xuống ty Tăng, trừ quán xá cửa Tuyên Đức ra các lúc khác lập ban và Tăng ở bên trái xong.

Phật hiệu là Thiên Như Sư, xưng là cha từ bi, là bậc Thánh trong hàng Thánh, đạo vượt trước ngàn Thánh. Đế Thích, Phạm Thiên muốn rước đó, trong một hoá cảnh của Phật ba ngàn cõi chớ không phải tôn phụng ở Phật. Như Thiên Tử đi tuần du đến nước chư hầu há có quan liệt sĩ không sớm ở muôn xe. Chánh yếu chi trước sau kia, lý nên biện rõ cao thấp, nếu biết đạo phạm thánh sai khác, quý khỏi vàng thau đồng giá trị. Đạo thuật không cao nơi vạn dặm, tâm Phật rộng hoá trần sa, phải lấy thì ở đạt cõi thông người, chế cố chấp ở người ngu nhìn ống, mà so sánh Phật trước đạo sau đủ chép ở các sách. Phật Thánh, Đạo phạm xưa nay chung hết, ông nên dứt vọng quy chơn, bỏ tà theo chánh, hồi tâm học Phật tu hành chơn chánh, tiêu trừ duyên huyễn vọng, giải thoát khổ luân hồi, trong hội Phật thường làm lành, bạn đường bồ đề cùng kết chơn tu cao vượt biểu đời mà xuất phạm, khế chứng chơn như mà nhập Thánh. Không do ngã mạn tự cao, vắng chấp tà vọng mà sống luống chết uổng, nhiều kiếp thăng trầm không thể tự cứu thương thay!

Triều Thiệu Hưng sắc chỉ cải chính ban lệ Tăng Đạo văn tự một tập (xong).

